

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày: 12/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét X sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Thẩm phán: ông Võ Thạch Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Huy Lợi, ông Ngô Xuân Thanh, bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét X sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 11/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét X số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 28/4/2021 đối với các bị cáo:

1. **Già Bá T** ; sinh năm 1993 tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản Ka Dưới, xã V, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Già Giồng R (đã chết) và bà Vừ Y Ch , sinh năm 1958; hiện đang sống chung như vợ chồng với chị Xồng Y M , sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Già Bá X** ; sinh năm 2000 tại huyện S, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản Ka Dưới, xã N, huyện S, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Già Chồng P (đã chết) và bà Và Y M , sinh năm 1982; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt , tạm giữ , tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến ngày 01/02/2021 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Già Bá T : ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước chi nhánh số 3 tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Già Bá X : ông Lê Công Th – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước chi nhánh số 3 tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Già Bá C , sinh năm 1987; trú tại: bản Ka Dưới, xã N, huyện S, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người chứng kiến: anh Lô Văn V , sinh năm 1986; trú tại: bản Xiêng Thù, xã C, huyện S, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/10/2020, Già Bá Tđang ở nhà thì có người tên là H (không rõ lai lịch) gọi điện thoại đến thuê T đi đến khu vực cột mốc biên giới L10 (thuộc bản Kèo Bắc, xã N, huyện S) nhận ma túy từ người Lào rồi vận chuyển về cho H, H hứa trả công cho T 10 triệu đồng, T đồng ý.

Khoảng 02 giờ ngày 05/10/2020, T đến khu vực cột mốc biên giới L10 gặp một người đàn ông (người Lào), người này đưa cho T một gói ni lông màu đen chứa 30 gói ma túy hồng phiến. T nhận ma túy rồi đưa về cất giấu vào bụi cây cách nhà khoảng 3km. Khoảng 6 giờ cùng ngày, H gọi điện hẹn T đến nhà nghỉ bên đường Quốc lộ 7A ở xã L, huyện S để bàn bạc giao nhận ma túy. T rủ cháu là Già Bá Xđi cùng mình. T điều khiển xe máy BKS 37K1- chở X đi gặp H ở trong phòng tầng 2 của nhà nghỉ (T và X không nhớ tên nhà nghỉ). Khi gặp nhau, H hỏi T đã lấy được “Hàng” (tức ma túy) về chưa. T trả lời: "Rồi, đang cất giấu ở gần nơi tôi chăn thả bò, chịu khó đến mà lấy" và T nói với H là muốn lấy tiền công trước. H lấy tiền ra đếm đủ 10.000.000 đồng (toàn tiền mệnh giá 500 nghìn đồng) cho T xem và hẹn sau khi giao xong ma túy thì mới trả tiền. T đồng ý và nói H đi đến khu vực gần chỗ T cất giấu ma túy để giao nhận. Khi T và X đang trên đường về thì H gọi điện thoại cho T và nói: “Nhờ chiều đưa ma túy xuống Chiêu Lưu cho H”, T đồng ý. Lúc này, biết T và H bàn bạc việc giao nhận ma túy với nhau nhưng X không nói gì mà im lặng về nhà.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đến nhà rủ X đi chặt cọc làm hàng rào giúp T. Trên đường chở X đi thì T dừng xe ở chỗ cất giấu ma túy rồi lấy gói ma túy treo ở

giá giữa xe máy. Khi đi đến chỗ làm hàng rào thì T lấy lá cây che gói ma túy lại rồi giấu xe máy vào bụi cây. Khoảng 17 giờ, sau khi làm xong hàng rào, T nói X đi cùng mình đến xã C. Đi được khoảng 10km, đến khu vực thủy điện K 2 thì X hỏi T: “chú đi đâu mà xa vậy”, T trả lời: “đi giao “Hàng” (tức ma túy) cho ông H”. Sau đó, T và X đi thêm khoảng 50m nữa thì thấy H cùng một người đàn ông lạ mặt đang đứng bên đường. T dừng xe nói X đứng chờ, còn T lấy gói ma túy ở xe đưa đi giao cho H. Ngay lúc này, T và X bị Tổ công tác Công an huyện S bắt quả tang, thu giữ 01 gói ni lông màu đen, bên trong chứa 24 gói ni lông màu xanh và 06 gói ni lông màu hồng đều chứa các viên nén màu hồng. Đối tượng H và nam thanh niên lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định số 1395/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: các viên nén màu hồng thu giữ của Già Bá T, Già Bá X là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 595,55 gam.

Về vật chứng, gồm: 595,55 gam ma túy (Methamphetamine) đã lấy 60 gam giám định, còn lại 535,55 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, BKS 37K1-04283.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 05/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Già Bá T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; bị cáo Già Bá X về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét X:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự X phạt bị cáo Già Bá T 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Già Bá T.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự X phạt bị cáo Già Bá X từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo Già Bá X cho UBND xã N, huyện S giám sát, giáo dục.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi gửi đi giám định, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia. Buộc các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Già Bá T, ông Nguyễn Văn H không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét X xem xét bị cáo Già Bá T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, công ăn việc làm không ổn định, nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra, truy tố, xét X khai báo thành khẩn; bố bị cáo có công với cách mạng; quá trình học tập bị cáo được khen thưởng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự X phạt bị cáo Già Bá T 18 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị xem xét X lý người đàn ông tên H và người đàn ông giao ma túy cho bị cáo T.

- Người bào chữa cho bị cáo Già Bá X, ông Lê Công Th có quan điểm: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tội danh của bị cáo đã rõ. Đề nghị Hội đồng xét X xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất, chỉ còn mẹ và 3 anh em; nhận thức pháp luật còn hạn chế và vì Già Bá T là người thân của bị cáo nên bị cáo không tố giác; bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự X phạt bị cáo Già Bá T 03 tháng tù bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Các bị cáo Già Bá T, Già Bá X thông nhất với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận; chỉ xin Hội đồng xét X xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Già Bá Cu đã nhận lại chiếc xe máy nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét X nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Già Bá T, Già Bá X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai

trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 02 giờ ngày 05/10/2020, Già Bá T đến khu vực cột mốc biên giới L10 thuộc khu vực bản Kẻo Bắc, xã Na Ngoi, huyện Kỳ Sơn nhận từ người Lào không rõ lai lịch, địa chỉ 30 gói ma túy hồng phiến đưa về cho người đàn ông tên H để lấy 10.000.000 đồng tiền công vận chuyển. Sau khi lấy ma túy, T đưa về cất giấu vào bụi cây cách nhà khoảng 3km. Khoảng 06 giờ cùng ngày, Già Bá T cùng với Già Bá X đến gặp H tại một nhà nghỉ bên đường Quốc lộ 7A ở xã C, huyện S để bàn việc giao ma túy vào buổi chiều và tiền công vận chuyển ma túy. Tại nhà nghỉ, Già Bá X biết Già Bá T và đối tượng tên là H bàn bạc việc giao nhận ma túy, nhưng Già Bá X đã không tố giác đến các cơ quan chức năng. Vào khoảng 17 giờ cùng ngày, Già Bá T điều khiển xe máy BKS 37F1-04283 mang theo gói ma túy có tổng khối lượng 595,55 gam Methamphetamine và chở X cùng đi đến khu vực thủy điện V để giao ma túy cho H. Khi cách địa điểm giao ma túy khoảng 50m, T mới nói cho X biết là đưa ma túy đi giao cho H. Đến nơi, T lấy gói ma túy giao cho H thì bị bắt quả tang.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Già Bá T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 điều 250 Bộ luật hình sự và bị cáo Già Bá X về tội "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Già Bá T: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Già Bá T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không những gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự - an toàn xã hội mà còn làm suy thoái giống nòi, phá hoại kinh tế - hạnh phúc gia đình, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố tình thực hiện. Khối lượng ma túy bị cáo phạm tội là đặc biệt lớn nếu không bị bắt giữ thì hậu quả xảy ra là khôn lường. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Già Bá T phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai bố bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương và bị cáo có thành tích trong học tập được Nhà trường tặng

giấy khen nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, do đó không có cơ sở để xem xét.

Khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn và bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện để xem xét X dưới khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, X phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

- Đối với hành vi “Không tố giác tội phạm” của bị cáo Già Bá X: Bị cáo được Già Bá Trủ đi cùng đến nhà nghỉ. Tại nhà nghỉ, bị cáo biết rõ T và H đang trao đổi việc vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì quan hệ chú cháu nên bị cáo không tố giác T và H với cơ quan chức năng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền lợi của Nhà Nước; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự - an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Nhưng thấy rằng tội phạm mà bị cáo không tố giác là đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, pH áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để trừng trị và cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bị cáo hưởng án treo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc X bị cáo bằng thời gian tạm giữ, tạm giam.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo Già Bá T không có tài sản, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 595,55 gam ma túy (Methamphetamine) đã lấy 60 gam đi giám định, còn lại 535,55 gam là vật Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Già Bá X là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, BKS 37K1-04283, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Già Bá Cu, do anh Cu không biết T lấy xe máy đi vận chuyển trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh Già Bá Cu và không X lý trách nhiệm hình sự anh Cu là có căn cứ.

[6] Trong vụ án này, có người đàn ông tên H thuê Già Bá T vận chuyển ma túy và người đàn ông người Lào đưa ma túy cho T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để X lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Già Bá T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; bị cáo Già Bá X phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: X phạt bị cáo Già Bá T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 05/10/2020. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Già Bá T.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, X phạt bị cáo Già Bá X 09 (chín) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến ngày 01/02/2021.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 535,55 gam ma túy (Methamphetamine).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Già Bá T.

Đặc điểm tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Già Bá T và Già Bá X, mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại Tạm giam Công an Nghệ An;
- CQ THS hình sự Công an Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ